

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA – ĐỀ 33**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU**

“Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở?”

[...] Tự học còn là một thú vui rất thanh nhã, nó nâng cao tâm hồn ta lên. Ta thấy như tự bắc được một cái cầu giữa tâm hồn ta và tâm hồn các danh nhân trong muôn thuở.

Chắc bạn còn nhớ lời của Von – te: Người siêng học lần lần tự khoác cho mình một cái tôn vọng mà chức tước, của cải đều không cho được”. [...]

Thiên liêng thay sự tự học! Mỗi lần vào một thư viện công cộng, tôi đều có cảm giác rờn rợn mà lâng lâng như vào một tòa đền [...]. Ở đây không có hương, không có trầm nhưng có hàng chục, hàng trăm người đang tụng niệm, vì đọc sách có khác chi tụng kinh và sách vở nào đứng đắn mà chẳng là một cuốn kinh?”

(Nguyễn Hiến Lê, *Tự học – một nhu cầu thời đại*, NXB Văn hóa – thông tin, Hà Nội, 2003 – Trích theo *Ngữ Văn 11 – Tập một – NXB GD 2009*, tr 212)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2: Hãy giải thích cụm từ “thú vui rất thanh nhã” mà người viết sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 3: Xác định các biện pháp tu từ và hiệu quả của nó trong câu văn sau: “Tự học cũng là một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian.”

Câu 4: Anh/ Chị có đồng tình với ý kiến của Nguyễn Hiền Lê: “sách nào đứng đắn mà chẳng là một cuốn kinh?”. Vì sao?

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của “tự học” đối với con người.

Câu 2:

Anh/Chị hãy phân tích nhân vật người lái đò trong đoạn trích tùy bút “Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân. Từ đó liên hệ với nhân vật Huấn Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù” để thấy sự thống nhất và khác biệt trong cách tiếp cận và khám phá con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945.

Đáp án đề 33

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

- Phương thức biểu đạt: nghị luận.

Câu 2:

- “Thú vui rất thanh nhã” là niềm say mê vui thú mang sắc thái lịch sự, khiêm tốn không phô trương nhưng lại đem đến cho người đọc những niềm vui đích thực.

Câu 3:

- Biện pháp nghệ thuật:

+ So sánh: so sánh tự học cũng như đi du lịch

+ Điệp từ: *du lịch*

- Tác dụng: khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc tự học đối với mỗi cá nhân.

Câu 4:

Vì:

- Một cuốn sách hay còn mang lại cho ta những tri thức, kinh nghiệm của nhân loại.

- Cuốn sách hay còn bồi đắp tư tưởng, tình cảm hướng con người đến cái đích chân – thiện – mỹ.

II. Làm văn

Câu 1:

* **Giới thiệu vấn đề.**

* **Giải thích vấn đề:**

- Học là quá trình thu nhận kiến thức từ người khác truyền lại, rèn luyện thành kỹ năng, nhận thức. Các hình thức thu nhận kiến thức: Học ở trên lớp, học ở trường, học thầy, học bạn...

- Tự học là sự chủ động, tích cực, độc lập tìm hiểu, lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng cho mình. Tự học là tự mình tìm hiểu nghiên cứu, thu nhận các kiến thức tự luyện tập để có kỹ năng. Tự học có thể không cần sự hướng dẫn của người khác.

* **Bàn luận về tự học:**

- Vai trò, ý nghĩa của việc của tự học

+ Tự học giúp ta lĩnh hội tri thức một cách chủ động, toàn diện.

+ Tự học giúp con người trở nên năng động, sáng tạo, không ỷ lại, không phụ thuộc vào người khác. Từ đó biết tự bổ sung những khiếm khuyết của mình để tự hoàn thiện bản thân.

+ Tự học sẽ giúp tri thức được khắc sâu hơn.

+ Tự học là con đường ngắn nhất để hoàn thiện bản thân và biến ước mơ thành hiện thực.

+ Người có tinh thần tự học luôn là những người chủ động, tự tin trong cuộc sống.

- Tự học như thế nào cho có hiệu quả:

+ Luôn có một cuốn sổ tay ghi chép lại kiến thức được học và những điều hữu ích mà bản thân quan sát được.

+ Bản thân cần sự tích cực, chủ động, tự mày mò tìm hiểu, nếu không hiểu cần có sự chỉ bảo, hướng dẫn của thầy cô giáo.

+ Người học phải trình bày ý kiến của mình đối với những vấn đề chưa rõ, chưa hiểu với người dạy để nắm chắc kiến thức.

- Chứng minh: học sinh lấy dẫn chứng phù hợp với yêu cầu đề bài, có phân tích ngắn gọn.

- Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân

+ Bên cạnh đó vẫn còn những bạn có lối học thụ động, học chay, học vẹt không mang lại hiệu quả.

+ Bản thân mỗi chúng ta phải xây dựng cho mình tinh thần tự học trên nền tảng của sự say mê, ham học, ham hiểu biết, giàu khát vọng và kiên trì trên con đường chinh phục tri thức.

+ Mỗi con người cần chủ động, tích cực, sáng tạo, độc lập trong học tập. Có như vậy mới chiếm lĩnh được tri thức để vươn tới những ước mơ, hoài bão của mình.

+ Bản thân em đã tự học thế nào?

* **Tổng kết vấn đề:** Dù ở hình thức nào thì sự chủ động tiếp nhận tri thức của người học vẫn là quan trọng nhất bởi nó luôn giúp con người có được kiến thức vững vàng sâu sắc.

Câu 2:

1. Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:

- Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ.

- Nét nổi bật trong phong cách của ông là ở chỗ luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và mỹ thuật, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dữ dội và tuyệt mỹ.

- *Người lái đò sông Đà* là bài tùy bút được in trong tập *Sông Đà* (1960) của Nguyễn Tuân. *Sông Đà* là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi. *Người lái đò sông Đà* cho ta diện mạo của một Nguyễn Tuân khao khát được hòa nhịp với đất nước và cuộc đời này.

- Hình tượng người lái đò sông Đà là hình tượng trung tâm của tác phẩm...

2. Phân tích

2.1 Phân tích nhân vật người lái đò sông Đà

a. Giới thiệu chân dung, lai lịch

- Tên gọi, lai lịch: được gọi là người lái đò Lai Châu.

- Chân dung: “tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuyệnh khuyệnh gò lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giới ông vôi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù”, “cái đầu bạc quắc thước... đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun”.

b. Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà

* **Vẻ đẹp trí dũng:**

- Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ.
- Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:
 - + Một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.
 - + Một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.
- Cuộc giao tranh với sông Đà qua ba trùng vi thạch trận thể hiện rõ nhất vẻ đẹp trí dũng của người lái đò.
- Cuộc vượt thác lần một
 - + Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt
 - + Trước sự hung hãn của bày thạch tinh và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ “hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình”.
 - + Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (...), ông đò “cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cái cuống lái, mặt méo bệch đi” nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy “ngắn gọn mà tinh táo” để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.
- Cuộc vượt thác lần hai:
 - + Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như “kẻ thù số một” của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.
 - + Ông lái đò “không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật”.

> Trước dòng thác hùng beo hồng hộc tế mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cuỗi trên dòng thác như cuỗi trên lưng hổ.

> Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tinh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời “đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến” để rồi “những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền”.

- Cuộc vượt thác lần ba:

+ Bị thua ông đò ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.

+ Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ “phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa... vút qua cổng đá”, “vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được”... để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn “thế là hết thác” như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng.

- Nguyên nhân chiến thắng:

+ Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.

+ Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến tường tận tính nết của sông Đà.

*** Về đẹp tài hoa nghệ sĩ:**

- Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn

tới tự do. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.

- Nghệ sĩ:

+ Tay lái ra hoa thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba “Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được”. Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông...

+ Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vượn mình hết thác cũng là khoảnh khắc “sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ”. Những nhà đò dừng chèo, đốt lửa nướng ống com lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, “về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá tủa ra tràn đầy ruộng”.

+ Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi “có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ ruộng nương bản mường mình”. Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.

c. Đánh giá về nhân vật:

- Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.

- Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.

- Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.

- Nội dung tư tưởng mà nhân vật truyền tải: Người lái đò trí dũng và tài hoa đã nổi bật trên dòng sông hung bạo và trữ tình, có khả năng chinh phục thiên nhiên, bắt nó phải phục vụ con người, xây dựng đất nước- Đó chính là chất vàng mười của con người Tây Bắc nói riêng và người lao động Việt Nam nói chung trong thời kì mới- thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đất nước, xây dựng CNXH. Qua hình tượng này, Nguyễn Tuân muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không phải chỉ có trong chiến đấu mà còn có cả trong cuộc sống lao động thường ngày.

2.2 Liên hệ với nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù”

a. Giới thiệu về tác phẩm Chữ người tử tù và nhân vật Huân Cao

b. Vẻ đẹp nhân vật Huân Cao:

- Huân Cao là một người tài hoa, nghệ sĩ.
- Huân Cao là con người có vẻ đẹp thiên lương trong sáng.
- Huân Cao là con người khí phách.

2.3 Sự thống nhất và khác biệt trong cách tiếp cận và khám phá con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945.

- Thống nhất:

+ Nguyễn Tuân luôn luôn tiếp cận và khám phá con người ở phương diện tài hoa – nghệ sĩ. Ở cả hai giai đoạn sáng tác, nhà văn luôn trân trọng những “đáng tài hoa”, và say mê miêu tả, chiêm ngưỡng họ. Mỗi nhân vật thường sành hơn người ở một thú chơi hoặc một môn nghề nào đó, đầy tính nghệ thuật.

+ Vẫn là ngòi bút tài hoa, uyên bác, lịch lãm, vận dụng tri thức tổng hợp của nhiều ngành văn hóa, nghệ thuật khác nhau trong miêu tả và biểu hiện.

+ Vẫn sử dụng vốn ngôn từ hết sức tinh lọc, phong phú, độc đáo. Khả năng tổ chức câu văn đầy giá trị tạo hình, có nhạc điệu trầm bổng, biết co duỗi nhịp nhàng. Các phép tu từ được nhà văn phối hợp vô cùng điêu luyện.

- Khác biệt:

+ Trước Cách mạng tháng Tám, con người Nguyễn Tuân hướng tới và ca ngợi là những “con người đặc tuyển, những tính cách phi thường”. Sau Cách mạng tháng Tám, những nhân vật tài hoa nghệ sĩ được Nguyễn Tuân miêu tả có thể tìm thấy ngay trong chiến đấu, lao động hằng ngày của nhân dân.

+ Sở dĩ có những chuyển biến này do trước Cách mạng, Nguyễn Tuân chơi nông một cách cực đoan. Mọi sở thích, quan niệm riêng đều được đẩy lên thành các thứ chủ nghĩa: chủ nghĩa duy mỹ, chủ nghĩa xê dịch, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa âm thực,... Chủ nghĩa độc đáo trong những sáng tác của Nguyễn Tuân trước Cách mạng không chỉ đơn thuần là phản ứng tâm lí của một cá nhân trước tấn bi kịch xã hội mà nó còn bao hàm khí khái, cốt cách của người trí thức yêu nước không cam tâm chấp nhận chế độ thực dân, tự đặt những nghịch thuyết để tách mình ra và vượt lên trên cái xã hội của những kẻ thỏa hiệp với xã hội đương thời.

+ Sau Cách mạng, cũng giống như một loạt tác giả đương thời, Nguyễn Tuân đã tìm được hướng đi, lí tưởng cho mình nên cái nông tự mất đi phần cực đoan, chỉ giữ lại cái cốt cách tạo nên vẻ độc đáo cho trang viết.

+ Trước Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân là một người tài tử, thích chơi nông, thích chiêm ngưỡng, chất chiu cái đẹp thì sau Cách mạng, nhà văn nhạy cảm với con người mới, cuộc sống mới từ góc độ thẩm mỹ của nó. Nhưng không

còn là Nguyễn Tuân “nghệ thuật vì nghệ thuật” nữa. Ông đã nhìn cái đẹp của con người là cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở, sinh sôi đồng thời lên án, tố cáo chế độ cũ, khẳng định bản chất nhân văn của chế độ mới.

3. Kết luận

- Khái quát và mở rộng vấn đề.

Xem thêm: Đề và Lời giải chi tiết Đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn mới nhất tại Tuyensinh247.com

Loigiai hay.com